

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2017/HSPT
Ngày 15 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chung Văn Kết**

Các Thẩm phán: Ông **Hồ Minh Tấn**

Ông **Trần Trọng Hữu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông **Bùi Vũ Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Bà **Quách Xía Muội** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 159/2017/HSPT ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Phạm Thị Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 162/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Đ, sinh 1969;

Nơi cư trú: Số 205B, đường Lê Hồng Phong, Khóm 7, Phường 8, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Phạm Văn Ph, 77 tuổi (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, 72 tuổi; Chồng Huỳnh Hữu T, sinh năm 1965; Con: 02 người (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2017. (bị cáo có mặt).

Người bị hại: Chị **Thái Thị Bé L**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà M, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2017, Phạm Thị Đ gặp chị Thái Thị Bé L tại quán ăn của chị Nguyễn Kim T ở Ấp Thạnh Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. Tại đây, Đ đòi chị L số tiền 950.000 đồng mà chị L đã nợ Đ trước đó thì giữa Đ và chị L xảy ra cự cãi với nhau nhưng được anh Nguyễn Thanh T' (chồng chị T) can ngăn và kêu Đ đi về. Khi Đ đi ra khỏi quán một lúc thì quay trở lại lấy cái xoong bằng nhôm để dưới đất cách chỗ chị L ngồi khoảng 02m. Đ dùng tay phải cầm xoong đánh trúng vào mặt phía bên trái của chị L 01 cái gây thương tích rồi bỏ lại cái xoong tại quán chị T và đi về. Đối với chị L, sau khi bị Đ đánh gây

thương tích đã đến Bệnh viện Đa khoa Cà Mau điều trị thương tích từ ngày 04 tháng 3 đến ngày 07 tháng 3 năm 2017 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 276 ngày 18/4/2017 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thái Thị Bé L bị chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện chỉ còn một sẹo kích thước 4,5 x 0,2cm tại khoeo ngoài mắt trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 162/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, bị cáo Phạm Thị Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Ngày 04/3/2017, bị cáo Phạm Thị Đ đòi nợ bị hại Thái Thị Bé L nên hai người có cự cãi qua lại, sau đó bị cáo dùng xoong nhôm đánh vào mặt của bị hại 01 cái gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 11%.

Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo Đ, thấy rằng: Tuy hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục thiệt hại và bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là người đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Cấp phúc thẩm xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo và không cần thiết cách ly bị cáo với đời sống xã hội vẫn đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã

hội; Đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của Nhà nước theo quan điểm chính sách hình sự mới của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật;

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 162/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15/12/2017).

Giao bị cáo Phạm Thị Đ cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- UBND Phường 8, TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết